**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần: 10. Từ ngày 11/11/2024 đến ngày 15/11/2024**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết C/trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **11/11** | | Sáng | Toán  Mĩ thuật  Tiếng Việt  Tiếng Việt | 28  10  109  110 | Luyện tập  Bài 5: Nét gấp khúc, nét xoắn ốc (Tiết 2)  Ôn tập giữa học kì I (Luyện tập) (Tiết 1)  Ôn tập giữa học kì I (Luyện tập) (Tiết 2) |
| Chiều | Đạo đức  TNXH  HĐTN | 10  19  28 | Bài 5. Chăm sóc bản thân khi bị ốm (Tiết 1)  Nơi em sống (Tiết 1 )  Sinh hoạt dưới cờ: Thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp |
| **Ba** | | **12/11** | Sáng | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán | 111  112  113  29 | Ôn tập giữa học kì I (Đánh giá đọc thành tiếng) (Tiết 1)  Ôn tập giữa học kì I (Đánh giá đọc thành tiếng) (Tiết 2)  Tập viết: Luyện tập thêm - Bài Ôn tập giữa học kì I  Khối hộp chữ nhật – Khối lập phương |
| **Tư** | | **13/11** | Sáng | Tiếng Việt  Tiếng Việt  GDTC  Âm nhạc  HĐTN | 114  115  19  10  29 | Ôn tập giữa học kì I (Đánh giá đọc thành tiếng) (Tiết 3)  Ôn tập giữa học kì I (Đánh giá đọc thành tiếng) (Tiết 4)  Ôn các tư thế vận động cơ bản đã học - Học tư thế tay dang ngang, tay chếch cao - Trò chơi: “Thỏ nhảy tiếp sức”  Chủ đề: Hòa bình (Tiết 1)  HĐGD theo chủ đề: Lớp học sạch, đẹp. |
| **Năm** | | **14/11** | Sáng | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TNXH | 116  117  118  30  20 | Ôn tập giữa học kì I (Đánh giá đọc thành tiếng)( tiết 5)  Ôn tập giữa học kì I: Đọc hiểu, viết - Bài Luyện tập ( Tiết 1)  Ôn tập giữa học kì I: Đọc hiểu, viết - Bài Luyện tập  Làm quen với phép trừ ‒ Dấu trừ  Nơi em sống (Tiết 2) |
| **Sáu** | | **15/11** | Sáng | Tiếng Việt  Tiếng Việt  GDTC  HĐTN | 119  120  20  30 | Ôn tập giữa học kì I (Đọc hiểu, viết)  Ôn tập giữa học kì I (Đọc hiểu, viết)  Ôn tư thế vận động của tay - Trò chơi: “Thỏ nhảy tiếp sức”  SHL: Chia sẻ về việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp |

**Hòa Quang Nam, ngày 8 tháng 11 năm 2024**

**GVCN**

**Đào Thị Ngọc Tuyền**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Luyện tập – Tiết 28**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triến các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Các thẻ phép tính như ở bài 1.Một số tình huống đơn giản đẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

b. Học sinh: Bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - Chơi trò chơi: “Đố bạn” để ôn tập Bảng cộng trong phạm vi 10  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25 phút)**  **Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bài 1**  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính).  **Bài 2**  - Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng *Bảng cộng trong phạm vi 10 để* tính).  **Bài 3**  - Cho HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà. HS lựa chọn số thích họp trong mỗi dấu? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà, ví dụ ngôi nhà ghi sô 7 có các phép tính: 5 +2; 4+ 3 ;6+ 1 .  - GV chốt lại cách làm. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài 4.** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.  a) Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số để khi cộng lại ta được kết quả là 10, nghĩa là: Nếu chọn trước một số thì cần tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 10. Dựa vào Bảng cộng trong phạm vi 10 đế tìm số còn lại. Ví dụ: Nếu chọn số 9 thì số còn lại là 1; nếu chọn số 5 thì số còn lại phải là 5  b) Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng  Ví dụ: Trong hộp có 5 chiếc bút màu. Bạn Lan bỏ thêm vào 3 chiếc. Trong hộp có tất cả bao nhiêu chiếc bút màu?  Thực hiện phép cộng 5 + 3 = 8. Có 8 chiếc bút màu.  Vậy phép tính thích hợp là 5 + 3 = 8.  **3. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS hát  - HS chơi trò chơi  - HS thực hiện  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả của mỗi phép tính. Chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát và thực hiện các yêu cầu  - HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thế đặt vào mỗi ngôi nhà.  - Chia sẻ trong nhóm  - Chia sẻ trước lớp  - HS suy nghic và chia sẻ  - HS trả lời  - HS thực hiện |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Mĩ Thuật – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 5: Nét gấp khúc, nét xoắc ốc (Tiết 2) – Tiết 10**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

a. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng cho HS các phẩm chất như: chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật,…thông qua một số biểu hiện và hoạt động chủ yếu sau:

+ Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu,… phục vụ học tập.

+ Biết thu gom giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,...

+ Có ý thức bảo quản sản phẩm mĩ thuật của mình, của bạn; tôn trọng sản phẩm của bạn bè và người khác tạo ra.

b. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

\*Năng lực mĩ thuật

- Nhận biết được nét gấn khúc, nét xoắn ốc; biết vận dụng các nét đó để tạo sản phẩm theo ý thích.

- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

\*Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để thực hành, sáng tạo; tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, giấy màu, họa phẩm để tạo nên sản phẩm.

\* Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,…sản phẩm.

- Năng lực thể chất: vận dụng sự khéo léo của bàn tay để thực hiện các thao tác như: cuộn, gấp, uốn,…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên**:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, hình ảnh trực quan; hình ảnh minh họa. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nên có).

b. Học sinh: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, hồ dán, kéo, bìa giấy,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **2. Hoạt động vận dụng, thực hành (30 phút)**  **Hoạt động 1: Hướng dẫn cho HS tìm hiểu nội dung Vận dụng.**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 27 SGK .  - Cho HS trả lời câu hỏi:  + Em nhìn thấy gì trong hình?  + Con rắn được tạo nên từ nét gì?  + Cái quạt được tạo nên từ nét gì? + Cách tạo ra con rắn, cái quạt từ nét gấp khúc, nét xoăn ốc.  - GV giới thiệu thêm hình ảnh sản phẩm từ hai kiểu nét đã học.  **Hoạt động 2: Tổng kết bài học.**  - GV chốt lại: Có thể tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật theo ý thích từ nét gấp khúc, nét xoắn ốc.  **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp (2 phút)**  – Tóm tắt nội dung chính của bài học  – Nhận xét kết quả học tập  – Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo: xem trước bài 6 SGK, chuẩn bị các đồ dùng, vật liệu theo yêu cầu ở mục chuẩn bị trong Bài 6, trang 28 SGK. | - Suy nghĩ, chia sẻ, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - HS trả lời. HS khác nhận xét bổ sung.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập giữa học kì I – Luyện tập – Tiết 109 + 110**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện đúng trò chơi *Hỏi vần đáp tiếng.*

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Họp lớp.*

- Chép 1 câu văn đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: 10 thẻ để thực hiện trò chơi *Hỏi vần đáp tiếng.* Bảng quy tắc chính tả *g /gh.*

b. Học sinh: VBT Tiếng Việt 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - Giới thiệu bài mới: GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (32 phút)**  **Hoạt động Luyện tập**  **BT 1** (Trò chơi *Hỏi vần đáp tiếng)* (chơi nhanh)  - GV đưa lên bảng hình ảnh 2 HS giơ lên 2 thẻ (1 em giơ thẻ vần **ăm,** em kia giơ thẻ tiếng **chăm),** bên cạnh là 8 thẻ ghi những vần, tiếng khác.  - GV chỉ từng thẻ vần, tiếng.  - (Làm mẫu) GV mời 2 HS làm mẫu với vần **ăm,** tiếng **chăm:**  - HS 1 vừa nói to **ăm** vừa giơ thẻ vần **ăm. /** HS 2 đáp **chăm,** giơ thẻ tiếng **chăm.**  - Chơi tiếp các vần khác, vẫn 2 HS đó: HS 1 hỏi - HS 2 đáp:  + HS 1 giơ thẻ vần (VD: **âp),** nói **âp. /** HS 2 đáp **(nấp),** giơ thẻ tiếng **nấp.**  + HS 1 giơ thẻ vần (VD: **ơp),** nói ơ**p. /** HS 2 đáp **(chớp),** giơ thẻ tiếng **chớp.**  - Thay đổi, *hỏi tiếng đáp vần,* đổi vai: HS 2 hỏi - HS 1 đáp.  + HS 2 giơ thẻ tiếng **đêm,** nói **đêm. /** HS 1 đáp **êm,** giơ thẻ vần **êm...**  + HS 2 giơ thẻ tiếng **tiếp,** nói **tiếp. /** HS 1 đáp **iêp,** giơ thẻ vần **iêp.**  \*Ai làm nhanh, đúng sẽ được 1 điểm cho 1 lần chơi, làm sai bị trừ 1 điểm.  - Thực hành với các vần, tiếng mới, HS tự nghĩ ra: 2 tổ dự thi.  + 2 tổ trưởng “oằn tù tì” để chọn nhóm được hỏi trước.  + HS 1 (tổ 1ra vần (VD: om). / HS 2 (tổ 2) nói tiếng bom.  **+ HS** 3 (tổ 1)ra vần (VD: **iêm). / HS** 4 (tổ 2) nói tiếng **chiếm...**  - Thay đổi, hỏi tiếng đáp vần, đổi vai: tố 2 hỏi - tổ 1 đáp:  + HS 5 (tổ 2) ra tiếng **kìm. /** HS 6 (tô 1) nói vần **im.**  + HS 7 (tổ 2) ra tiếng **cặp. /** HS 8 (tổ 1) nói vần **ăp...**  - GV khen cặp / tổ làm bài đúng, nhanh, hỏi - đáp nhịp nhàng, to, rõ.  **BT 2 (Tập đọc)**  a**.** GV giới thiệu bài đọc kể về buổi họp lớp học cũ của sẻ, gà, cua.  b. GV đọc mẫu: nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm để gây ấn tượng, giúp HS chú ýđọc đúng các từ đó.  c. Luyện đọc từ ngữ: **họp lớp, khóm tre ngà, kể lể rôm rả, hộp diêm, nắm rơm, khệ nệ ôm yếm, khắp hồ.** GV kết hợp giải nghĩa: *tre ngà* (tre có thân và cành màu vàng tươi, trồng làm cảnh); *kể lể rôm rả* (kể với nội dung phong phú, không khí sôi nổi, vui vẻ); *rơm* (phần trên của thân cây lúa đã gặt và đập hết hạt); *khệ nệ* (dáng đi chậm chạp, nặng nề của người mang thai). | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - Cả lớp đọc: **ăm, chăm / âp, ơp, đêm, tiếp / nấp, chóp, êm, iêp.**  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS làm việc theo tổ  - HS thực hiện, đổi vai cho  nhau  - HS tham gia nhận xét, bình chọn  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ |
| **Tiết 2 (33 phút)** | |
| d. Luyện đọc câu  - GV: Bài có 8 câu. / GV chỉ từng câu hoặc liền 2 câu cho HS đọc vỡ.  - Đọc tiếp nối từng câu hoặc liền 2 câu (cá nhân, từng cặp).  - GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu: Nó sắp có lũ cua bé tí/ bò khắp hồ.  e. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 4 câu); thi đọc cả bài (từng cặp, tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh (đọc nhỏ).  g. Tìm hiểu bài đọc  GV: Bài đọc giúp em hiểu điều gì?  **BT 3** (Em chọn chữ nào: g hay gh?)  - GV: BT giúp các em ghi nhớ, củng cố quy tắc chính tả g / gh.  - GV chỉ bảng quy tắc chính tả g / gh (đã học từ bài 16); cả lớp đọc lại để ghi nhớ: gh chỉ kết hợp với e, ê, i. / g kết hợp với các chữ còn lại: a, o, ô, ơ, u, ư,...  - HS làm bài vào VBT.  - Chữa bài: GV viết lên bảng các tiếng thiếu âm đầu g, gh. /1 HS lên bảng điền chữ vào chồ trống. / Cả lớp đọc kết quả: 1) gà, 2) gắp, 3) ghi. / HS đối chiếu kết quả làm bài với đáp án; sửa lồi (nếu sai).  **BT 4** (Tập chép)  - GV viết lên bảng câu văn cần tập chép: *Lớp cũ họp ở khóm tre*  - HS nhìn mẫu chữ trên bảng / trong VBT, chép lại câu văn (cỡ chữ vừa).  - Viết xong, soát lỗi, đổi bài, sửa lỗi cho nhau.  - GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.  - 1 HS đọc, cả lớp đọc câu văn, chú ý những từ dễ viết sai (lớp, khóm).  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Nhắc nhở HS về nhà luyện tập  - Nhận xét, tuyên dương | - HS đọc vỡ từng câu  - HS đọc nối từng câu  - HS thi đọc  - Các bạn cũ sau một thời gian gặp lại, có rất nhiều chuyện để kể cho nhau nghe. / Các bạn cũ gặp lại nhau rất vui.  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS thực hiện  - HS đổi vở chữa lỗi  - HS chép câu văn  - HS đổi vở soát lỗi  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Đạo đức – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 5 Chăm sóc bản thân khi bị ốm (Tiết 1) – Tiết 10**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài nay, HS cân đạt được những yêu cầu sau:

- Nhận biết được các biểu hiện của cơ thể khi bị ốm.

- Nêu được vì sao cần tự chăm sóc bản thân khi bị ốm.

- Tự làm được những việc làm vừa sức để chăm sóc bản thân khi bị ốm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Clip “Bạn Na bị ốm” (nếu có điều kiện). Khăn bông, chậu, nước ấm để thực hành chườm khi bị sốt.

b. Học sinh: SGK *Đạo đức 1*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**  - Ổn định  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trang 24, SGK *Đạo đức 1* và chuẩn bị kể chuyện theo tranh.  - GV mời một số nhóm kể chuyện.  - GV kể lại nội dung câu chuyện, vừa kể vừa chỉ vào từng tranh  - Thảo luận lớp lần lượt theo các câu hỏi:  1) Bạn Na đã làm gì khi bị ốm ở lớp?  2) Việc làm ấy đã giúp gì cho bạn Na?  - GV kết luận:  1) Khi bị ốm ở lớp, bạn Na đã nói ngay với cô giáo để cô biết và đưa xuống phòng Y tế. Tại phòng Y tế, bạn Na đã kể cho bác sĩ nghe mình bị đau ở đâu, bị mệt như thế nào và uống thuốc, nằm nghỉ theo chỉ dẫn của bác sĩ.  2) Việc làm của bạn Na đã giúp bạn được chăm sóc, điều trị sớm và nhanh khỏi ốm, tiếp tục được đến trường đi học | - HS hát  - HS quan sát và làm việc theo nhóm đôi  - HS kể lại câu chuyện trong nhóm  - HS thảo luận  - HS lắng nghe |
| **Khám phá**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu những biểu hiện của cơ thể khi bị ốm**  \* Mục tiêu: HS nhận biết được một số biểu hiện dễ nhận thấy của cơ thể khi bị ốm.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trong SGK *Đạo đức 1,* trang 25 và nêu các biểu hiện của cơ thể khi bị ốm.  - Mời mỗi HS nêu một biểu hiện.  - GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm biểu hiện nào khác khi bị ốm?  - GV kết luận:  1) Khi bị ốm, cơ thể thường có những biểu hiện dễ nhận thấy như: hắt hơi, chảy nước mũi, đau đầu, đau bụng, đau họng, ho, sốt, người có nhiều nốt mẩn đỏ,...  2) Việc nhận ra những biểu hiện của cơ thể khi bị ốm rất cần thiết, giúp chúng ta có thể chữa trị kịp thời, bệnh sẽ mau khỏi hơn. | - HS quan sát tranh  - HS chia sẻ trước lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm khi bị ốm**  \* Mục tiêu: HS xác định được những việc các em cần làm phù hợp với lứa tuổi khi bị ốm.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh mục ở b SGK *Đạo đức 1,* trang 26 và xác định những việc các em cần làm khi bị ốm.  - GV mời mỗi nhóm trình bày một việc cần làm. Với mỗi việc, GV yêu cầu HS có thể nói rõ thêm: Vì sao việc làm đó lại cần thiết?  - GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm những việc nào khác mà các em cần làm khi bị ốm?  - GV kết luận:  1) Khi bị ốm, các em nên:  + Nói ngay với thầy cô giáo, cha mẹ hoặc người lớn.  + Kể rõ cho bác sĩ nghe: Em bị đau ở đâu? Bị mệt như thế nào? Trước đó, em đã ăn gì? Uống gì?... Và trả lời các câu hỏi của bác sĩ khi khám bệnh.  + Nghỉ ngơi, uống thuốc theo hướng dẫn của bác sĩ, cha mẹ.  + Chườm khăn ấm (vào trán, nách, bẹn) nếu bị sốt cao.  + ...  2) Cần làm những việc đó để nhận được sự hồ trợ cần thiết của thầy cô giáo, cha mẹ và cán bộ y tế, đê được chăm sóc và điều trị đúng cách, bệnh sẽ mau lành | - HS làm việc nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần tránh khi bị ốm**  \* Mục tiêu: HS xác định được những việc các em cần tránh khi bị ốm.  \* Cách tiến hành | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 26 và xác định những việc các em cần tránh khi bị ốm.  - GV mời HS nêu một việc cần tránh và giải thích vì sao lại cần tránh.  - GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm những việc nào khác mà các em cần tránh làm khi bị ốm?  - GV kết luận: Khi bị ốm em cần tránh những việc sau: tự ý lấy thuốc uống, uống nước đá, tắm sông hồ, dầm mưa, chơi dưới nắng trưa, dùng thức ăn/đồ uống lạ, hoạt động nặng,... Cần tránh những việc đó để tránh bị ngộ độc, tránh làm bệnh nặng thêm | - HS quan sát tranh  - HS chia sẻ  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp (3 phút)**  - GV yêu cầu chuẩn bị bài mới  - Nhận xét tiết học | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TN&XH – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 6. Nơi em sống (Tiết 1) – Tiết 19**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a. Năng lực đặc thù**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm, đường phố và hoạt động của người dân nơi học sinh đang sống.

- Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp của công việc đó cho xã hội

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên , vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng .

- Sử dụng được những từ phù hợp để mô tả nội dung của các hình trong bài học , qua đó nhận biết được các hoạt động sinh sống của người dân trong cộng đồng .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Nêu và thực hiện được một số việc học sinh có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương

- Bày tỏ được sự gắn bó tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình.

b. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Bày tỏ sự gắn bó, tình cảm với nơi mình ở.

**-** Giao tiếp, hợp tác: bước đầu sử dụng ngôn ngữ của bản thân, cử chỉ để trình bày thông tin nơi em sinh sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề và giải quyết được vấn đề.

c**. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: tích cực tham gia các hoạt động trong tiết học

- Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một các trung thực

**-** Yêu nước: yêu làng xóm, đường phố nơi em sinh sống.

\* Giáo dục địa phương: Chủ đề 1. Phú Yên quê hương em: Nhận biết được nơi em đang sinh sống (thuộc xã, huyện nào); mô tả đơn giản về nơi ở (gần UBND xã, gần trường, gần trạm y tế,...); cảnh quang xung quanh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Giáo viên**

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

- Video clip bài hát Quê hương tươi đẹp ( dân ca Nùng ) .

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về quang cảnh và hoạt động của người dân ở nơi sống của mình .

**b. Học sinh:** SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

**Quang cảnh nơi em sống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát: Quê hương tươi đẹp .  - GV: Bài hát nói đến quê hương tươi đẹp có đồng lúa xanh, núi rừng, ngàn cây và tình cảm thiết tha của mọi người đối với quê hương. Quê hương là nơi chúng ta được sinh ra và lớn lên cùng với gia đình, bạn bè... Bài học này sẽ giúp chúng ta có hiểu biết về nơi chúng ta đang sống, ở đó có những gì và có những ai | - HS hát  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (13 phút)**  **Khám phá**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về nơi sống của bạn An**  \* Mục tiêu  - Bước đầu hình thành kĩ năng quan sát tranh vẽ và kĩ năng đặt câu hỏi để khai thác các kiến thức tử bức tranh .  - Nêu được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn An sống  \* Cách tiến hành | |
| Bước 1 : Làm việc cả lớp  - GV Hướng dẫn HS về cách quan sát một bức tranh : quan sát tổng thể rồi mới quan sát chi tiết  - GV hỏi:  + Bức tranh vẽ về đề tài / chủ đề gì ?  + Kể tên các yếu tố tự nhiên và các công trình xây dựng ở nơi bạn An sống được thể hiện trong bức tranh .  + Trường học của bạn An được đặt ở vị trí nào trong bức tranh ?  + Bưu điện , trạm y tế xã ở đâu ?  + Người dân ở đây có thể mua bán thực phẩm , hàng hoá?  + Trường học của bạn Hà có những khu vực nào , phòng học nào ?  + Chúng ở đâu ?  + Bạn An đã nói gì về nơi sống của mình ?  Bước 2: Làm việc theo cặp  - GV yêu cầu HS lần lượt hỏi và trả lời câu hỏi dựa vào kết quả làm việc ở bước 1  - GV cùng HS nhận xét  Bước 3 : Làm việc cả lớp  - Yêu cầu một số cặp HS chia sẻ các câu hỏi được đặt ra để khai thác kiến thức về nơi sống của bạn An và những điểm nổi bật về nơi sống của bạn An và tình cảm của An với nơi bạn sống .  - GV nhận xét , kết luận  \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời.  \* Giáo dục địa phương: Chủ đề 1. Phú Yên quê hương em: Nhận biết được nơi em đang sinh sống (thuộc xã, huyện nào); mô tả đơn giản về nơi ở (gần UBND xã, gần trường, gần trạm y tế,...); cảnh quang xung quanh | - HS quan sát  - HS tìm hiểu và trả lời câu hỏi  - HS lần lượt thực hiện  - HS chia sẻ  - HS khác góp ý , nhận xét . |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (16 phút)**  **Hoạt động 2 : Tìm hiểu về nơi sống của bạn Hà**  \* Mục tiêu  - Áp dụng kĩ năng quan sát tranh và kĩ năng đặt câu hỏi đã học ở Hoạt động 1 đê quan sát tranh và đặt được câu hỏi về nơi sống của bạn Hà  - Xác định được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn Hà sống  \* Cách tiến hành | |
| Bước 1 : Làm việc theo cặp  - Yêu cầu HS vận dụng các câu hỏi quan sát tổng thể và quan sát chi tiết bức tranh vẽ nơi sống của bạn Hà, một HS hỏi, HS khác trả lời. Sau đó đổi lại  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV cho HS xung phong đặt câu hỏi với cả lớp về nơi sống của bạn Hà và được chỉ định HS khác trả lời; nếu HS này trả lời đúng sẽ có quyền đặt câu hỏi cho HS khác (tiếp tục như vậy cho đến khi xác định được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn Hà sống qua việc quan sát tranh)  - GV kết hợp với HS nhận xét | - HS thực hiện  - HS thực hiện |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Chuẩn bị tiết hôm sau. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**HĐTN – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt dưới cờ: Thi đua giữ gìn trường, lớp sạch đẹp – Tiết 28**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được kế hoạch của nhà trường, của Đội về phát động phong trào thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

- Thực hiện được các công việc cụ thể hằng ngày để góp phần giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

- Có ý thức và thái độ tích cực, tự giác tham gia giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

**\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

**a. Năng lực**

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Năng lực đặc thù:Tham gia vào các hoạt động giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

- Lồng ghép Chương trình DBĐV: Thuộc lời hứa của nhi đồng, có ít nhất một việc làm tốt giúp đỡ gia đình và bạn bè

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:** Nhắc HS mặc đúng đồng phục.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề “ Phát động phong trào “ Thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp” (28 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - Toàn trường hát tập thể bài hát: Em yêu trường em .  - Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.  **2. Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “ Thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp”**  - GV Tổng phụ trách hoặc Liên đội trưởng thông báo phát động phong trào thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp. Nội dung phát động phong trào thi đua gồm: - Chủ đề của phong trào thi đua: “Thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp hướng tới kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11”.  - Mục đích phát động phong trào thi đua: HS làm được nhiều việc tốt thiết thực và ý nghĩa để giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.  - Thời gian thực hiện: Phong trào thi đua cao điểm diễn ra trong thời gian từ ngày phát động đến ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11. Phong trào tiếp tục được duy trì trong suốt thời gian sau đó.  - Các hoạt động cụ thể của cá nhân và tập thể để tham gia phong trào: quét dọn, vệ sinh lớp học, các khu vực trong trường học như: khu vực sân chơi, khu vực nhà đa năng, khu hiệu bộ, khu vệ sinh, khu vườn trường, kê xếp bàn ghế, dùng học tập; bỏ rác đúng nơi quy định.  - Xây dựng kế hoạch tham gia phong trào: cá nhân tự xây dựng kế hoạch của bản thân để tích cực tham gia phong trào, cả lớp thảo luận để xây dựng kế hoạch chung tham gia phong trào.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.  - HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.  - HS lắng nghe  - HS chú ý thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe và thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập giữa HKI: Đọc thành tiếng (2 tiết) – Tiết 111 + 112**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Mỗi HS trong lớp đọc một đoạn văn khoảng 30 tiếng chứa vần đã học. Ngữ liệu đánh giá là các đoạn đã được đánh số thứ tự trong bài Tập đọc Nằm mơ ở Sách giáo khoa

- Khơi gợi tình nhân ái, tình cảm gia đình. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế; góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học và giao tiếp, hợp tác

- HS yêu thích ngôn ngữ tiếng việt, chăm đọc sách

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Tranh minh họa bài đọc, giấy khổ to viết bài đọc

b. Học sinh: Sách Tiếng việt, bộ đồ dùng Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - GV nêu mục đích của tiết ôn tập  - Giới thiệu bài học: Ôn tập giữa học kì I: Đọc thành tiếng bài: Nằm mơ  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25 phút)**  - Cho HS xem tranh và giới thiệu bài đọc  - GV đọc mẫu  - Luyện đọc từ khó:nhòm nhòm, gầm ghế…  - Tổ chức cho HS đọc thầm bài đọc.  - Bài đọc được chia làm mấy đoạn?  - Nêu yêu cầu luyện đọc toàn bài  \* Luyện đọc đọc/ bài.  - Tổ chức đọc nối tiếp đoạn theo cá nhân.  \* Giải lao 5p  - Lưu ý HS ngắt nghỉ khi đọc | - 3 – 4 HS đọc tên bài  - HS quan sát tranh chia sẻ những gì nhìn thấy trong tranh  - HS lắng nghe và theo dõi SGK  - HS đọc theo cá nhân  - HS đọc thầm  - HS nêu: 4 đoạn  - HS đọc đoạn cá nhân |
| **Tiết 2** | |
| \* Tiếp tục luyện đọc, thi đọc (30 phút)  - Mời HS thi đọc đoạn, thi đọc cả bài  - HS nhận xét, tuyên dương.  \* Giải lao (3 phút)  \* Tìm hiểu bài (7 phút)  - Chi bị mất gì?  - Vì sao Chi nghĩ chị Trà sẽ tìm dép cho em?  - Vậy dép của Chi do ai kiếm được?  - GV chốt: Chi nằm mơ thấy chị Trà hứa tìm dép cho, đó chỉ là mơ nhưng Chi lại tưởng thật.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Đánh giá tiết học, khen ngợi biểu dương khen ngợi HS đọc tốt, động viên HS cần cố gắng luyện đọc. | - HS thi đọc cá nhân  - HS đọc và trả lời  - HS đọc và trả lời  - HS đọc và trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết Luyện tập thêm – Bài ôn tập giữa HKI – Tiết 113**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng ham múa, chăm làm, nem nép, nơm nớp, rì rầm, lom khom, lổm ngổm, thiêm thiếp, phốp pháp - chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

- Học sinh biết ngồi viết đúng tư thế; biết cách cầm bút, tập viết đúng viết đẹp; có ý thức giữ gìn sách, vở, đồ dùng học tập,...

- HS rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi viết chữ. Góp phần hình thành cho học sinh ý thức tự giác học tập, có trách nhiệm với bản thân, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

b. Học sinh: Vở Luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Ổn định  - Cho HS chơi: Ai viết đúng, viết đẹp  - Giới thiệu bài: Giáo viên giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập viết các chữ, tiếng bài luyện tập thêm  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (5 phút)**  ham múa, chăm làm, nem nép, nơm nớp, rì rầm, lom khom, lổm ngổm, thiêm thiếp, phốp pháp  - Cho nói cách viết, độ cao các con chữ.  - GV hướng dẫn lại quy trình viết  3. Hoạt động luyện tập, thực hành (9 phút)  **a. Hoạt động 1: Tập viết**: ham múa, chăm làm, nem nép, nơm nớp, rì rầm  - Cho 1 HS đọc các từ ngữ; nói cách viết, độ cao các con chữ. nối nét hay để khoảng cách giữa các chữ.  - GV vừa viết mẫu từng vần, từ ngữ, vừa hướng dẫn quy trình viết. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh trong các tiếng  - Cho HS viết các vần, từ ngữ trong vở Luyện viết  \* Giải lao: 3 phút  **b. Hoạt động 2. Tập viết:** lom khom, lổm ngổm, thiêm thiếp, phốp pháp (10 phút)  - Cho 1 HS đọc các từ ngữ; nói cách viết, độ cao các con chữ.  - GV vừa viết mẫu từng vần, từ ngữ, vừa hướng dẫn quy trình viết. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh trong các tiếng  - Cho HS viết các từ ngữ trong vở Luyện viết 1, tập một.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc những HS chưa hoàn thành bài viết tiếp tục luyện viết | - HS hát  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc  - HS xung phong nói cách viết, độ cao các con chữ .  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS theo dõi  - HS viết các từ ngữ trong vở Luyện viết 1, tập một.  - HS đọc  - HS theo dõi  - HS viết các từ ngữ trong vở Luyện viết 1, tập một.    - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Khối hộp chữ nhật – Khối lập phương – Tiết 29**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Có biểu tượng về khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

-Thông qua việc lắp trình bày ý tưởng, đặt câu hỏi và trả lời về các hình đà học, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

- Phát triển các NL toán học:NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Một số đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương. Một số khối hộp chữ nhật, khối lập phương bằng gỗ hoặc bằng nhựa màu sắc khác nhau.

b. Học sinh: Bộ đồ dùng học toán - hình khối

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - Thực hiện theo nhóm, HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, các bạn trong nhóm cầm đồ vật, chia sẻ hiểu biết về hình dạng cùa đồ vật đó.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (10 phút)**  **-** HS thực hiện lần lượt các thao tác sau dưới sự hướng dẫn của GV:  + GV hướng dẫn HS quan sát một khối hộp chữ nhật, xoay, lật, chạm vào các mặt của khối hộp chữ nhật đó và nói: “Khối hộp chữ nhật”.  - HS thực hành theo nhóm yêu cầu: xếp riêng đồ vật thành hai nhóm (các đồ vật dạng khối hộp chữ nhật, các đồ vật có dạng khối lập phương).  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (15 phút)**  **Bài 1.** HS thực hiện theo cặp:  - Cho HS xem tranh và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, đồ vật nào có dạng khối lập phương. Chắng hạn: Tủ lạnh có dạng khối hộp chữ nhật, con súc sắc có dạng khối lập phương.  **Bài 2.**  a) Cho HS tự đếm số khối hộp chữ nhật, khối lập phương ở mỗi hình vẽ. Chia sẻ kết quả. Chắng hạn: Chiếc bàn gồm 5 khối hộp chữ nhật; Con ngựa gồm 10 khối lập phương và 4 khối hộp chữ nhật.  b) Cho HS suy nghĩ, sử dụng các khối hộp chữ nhật, khối lập phương để ghép thành các hình như gợi ý hoặc các hình theo ý thích. Mời bạn xem hình mới ghép được và nói cho bạn nghe ý tưởng ghép hình của mình.  GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn.  **4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  - Thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm: Kể tên các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương trong thực tế.  **5. Hoạt động củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà, em hãy quan sát xem những đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, những đồ vật nào có dạng khối lập phương để hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS hát  - HS thực hiện  - HS lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau.  HS lấy ra một số khối hộp chữ nhật với màu sác và kích thước khác, nói: “Khối hộp chữ nhật”.  - HS cầm hộp sữa có dạng khối hộp chữ nhật nói: “Hộp sữa có dạng khối hộp chữ nhật”.  - Thực hiện thao tác tương tự với khối lập phương.  - Quanh lớp học có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS trả lời  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập giữa HKI: Đọc thành tiếng (2 tiết) – Tiết 114 + 115**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Mỗi HS trong lớp đọc một đoạn văn khoảng 30 tiếng chứa vần đã học. Ngữ liệu đánh giá là các đoạn đã được đánh số thứ tự trong bài đọc mà sgk đã giới thiệu, có thể lựa chọn một vài bài trong sgk mà HS đã học trước đó

- HS yêu thích ngôn ngữ tiếng việt, chăm đọc sách

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Tranh minh họa bài đọc, giấy khổ to viết bài đọc

b. Học sinh: Sách Tiếng việt, bộ đồ dùng Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| 1. Hoạt động mở đầu (5 phút)  - GV nêu mục đích của tiết ôn tập  - Giới thiệu bài học: Ôn tập giữa học kì I: Đọc thành tiếng bài: Hứa và làm  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25 phút)**  - Cho HS xem tranh và giới thiệu bài đọc  - GV đọc mẫu  - Luyện đọc từ khó: thăm, quả thơm, chả nhớ, tệ quá, sửa chữa  - Tổ chức cho HS đọc thầm bài đọc.  - Bài đọc được chia làm mấy đoạn?  - Nêu yêu cầu luyện đọc toàn bài  \* Luyện đọc đọc/ bài.  - Tổ chức đọc nối tiếp đoạn theo cá nhân.  - Lưu ý HS ngắt nghỉ khi đọc  \* Giải lao 5 phút  - Lưu ý HS ngắt nghỉ khi đọc | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS xem tranh và lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc thầm  - HS trả lời  - HS đọc nối tiếp |
| **Tiết 2** | |
| \* Tiếp tục luyện đọc, thi đọc (20 phút)  - Mời HS thi đọc đoạn, thi đọc cả bài  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Giải lao (3 phút)  \* Tìm hiểu bài (7 phút)  - Mời HS đọc đoạn 1và trả lời  + Khi đi thăm bà, khỉ đã hứa điều gì?  - Mời HS đọc đoạn 2 và trả lời  + Khi về, khỉ có đem quà gì cho thỏ và nhím không?  - Mời HS đọc đoạn 3 và trả lời  + Mẹ khỉ đã nói gì với khỉ? Sau khi nghe mẹ nói khỉ đã làm gì?  - GV nêu ý nghĩa bài: cần giữ đúng lời hứa.Đã hứa thì phải làm không nên hứa xuông mà không làm sẽ đánh mất lòng tin của người khác đối với mình  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Đánh giá tiết học, khen ngợi biểu dương khen ngợi HS đọc tốt, động viên HS cần cố gắng luyện đọc. | - HS thi đọc  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc và trả lời  - 2 HS đọc và trả lời  - 3 HS đọc và trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**HĐTN – Lớp 1**

**Tên bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lớp học sạch, đẹp – Tiết 29**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thực hiện được một số công việc vệ sinh lớp học để giữ gìn lớp học sạch, đẹp như: quét dọn, sắp xếp bàn ghế, đồ dùng học tập.

- Có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn lớp học gọn gàng, sạch, đẹp.

**\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

**a.Năng lực :**

- Tự giác làm việc nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Đề xuất dự án phù hợp với nhóm

- Lên kế hoạch phù hợp.

**-** Luôn giữ sạch môi trường xung quanh lớp học.

**b. Phẩm chất:**

- Thường xuyên lao động giữ vệ sinh môi trường xung quanh để giữ gìn lớp học sạch, đẹp .

- Có trách nhiệm: Giữ môi trường lớp học luôn sạch, đẹp; tham gia nhắc nhở các bạn một cách sáng tạo.

- Trung thực trong đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên:

- SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm.

- Sơ đồ lớp học, bút sáp màu.

- Dụng cụ quét dọn: giẻ lau, chổi, hót rác, thùng rác.

b. Học sinh: SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định:  - Giới thiệu bài: Cho HS Hát bài “ Em yêu trường em” Từ đó GV giới thiệu vào bài. | - HS hát  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới. (20 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.  - Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường.  **Hoạt động 1. Thực hành vệ sinh lớp học**  **\* Mục tiêu:**  - HS thực hiện được một số công việc cụ thể để giữ vệ sinh lớp học như: quét rác, lau cửa kính, lau bảng, lau bàn ghế.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận, phân công việc giữ gìn vệ sinh lớp học theo gợi ý:  + Nhóm quét phòng học;  + Nhóm lau bảng, cửa kính, vệ sinh tường; + Nhóm lau bàn ghế  + Nhóm kê xếp, vệ sinh khu để giày dép, mũ nón.  - GV tổ chức cho các nhóm tiến hành lao động theo sự phân công.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm.  - GV tổ chức cho HS tự đánh giá việc giữ gìn vệ sinh lớp học của cá nhân và cả lớp.  \*GV kết luận.  - Vệ sinh lớp học gọn gàng, sạch sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho hoạt động dạy và học của cả thầy và trò.  - Mỗi thành viên trong lớp đều có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh lớp học sạch, đẹp. | - HS chia nhóm, nhận nhiệm vụ của nhóm mình.  - Chuẩn bị dụng cụ theo công việc được phân công.  - Các nhóm tiến hành việc vệ sinh lớp học theo phân công  - Theo dõi, lắng nghe.  - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Vận dụng, thực hành (10 phút)**  **Hoạt động 2. Sắp xếp bàn ghế và đồ dùng học tập.**  **\* Mục tiêu:** HS sắp xếp được bàn ghế, đồ dùng học tập của cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  ***\* Cách tiến hành :*** | |
| - GV tổ chức cho mỗi HS tự kê xếp bàn ghế, sắp xếp đồ dùng học tập cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  - Cho HS quan sát, hỗ trợ và đánh giá việc sắp xếp của các bạn trong nhóm, trong lớp về việc sắp xếp đồ dùng học tập cá nhân và chỗ ngồi gọn gàng, ngăn nắp.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về cảm nghĩ của bản thân khi thực hiện việc giữ gìn lớp học sạch, đẹp.  ***\* Kết luận:***  - Sắp xếp đồ dùng học tập cá nhân gọn gàng, ngăn nắp giúp cho việc học tập trở nên thuận tiện và hiệu quả hơn.  - Mỗi HS đều có trách nhiệm sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp cả ở trên lớp và ở nhà.  **\* Vân dụng*:*** Hằng ngày phải có ý thức sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng. | - HS đứng tại chỗ kê lại ghế ngồi cho ngay ngắn, sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình.  - HS bao quát các hoạt động của bạn sau khi đã xong công việc của mình.  - HS đứng tại chỗ chia sẻ  - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **4. Củng cố và nối tiếp: (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về những việc đã làm để lớp học sạch sẽ. | - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập giữa HKI. Đọc thành tiếng bài Lừa và ngựa (GV tự chọn) – Tiết 116**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS đọc được đoạn văn, khoảng 30 tiếng chứa các vần đã học. Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng trong bài tập đọc *Lừa và ngựa.*

- Viết đúng các vần, tiếng, từ…đã học

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế; góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học và giao tiếp, hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Tranh ảnh, bài giảng pp.

b. Học sinh: Sgk, Bảng cài, bảng con, phấn, vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - Giới thiệu bài: GV nêu mục đích của tiết ôn tập  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **a. Hoạt động 1:** GV giới thiệu bài đọc: Lừa và ngựa (5 phút)  - Tổ chức cho HS đọc thầm bài đọc.  - Bài đọc được chia làm mấy đoạn?  - Nêu yêu cầu luyện đọc toàn bài  **b. Hoạt động 2:** Luyện đọc đoạn/ bài. (12 phút)  - Tổ chức đọc nối tiếp đoạn theo cặp, cá nhân.  - Lưu ý HS ngắt nghỉ khi đọc.  \* Giải lao 3 phút  **c. Hoạt động 3.** Thi đọc (5 phút)  - Gọi HS bốc thăm đoạn văn, đọc.  - GV yêu cầu HS nhận xét  - HS nhận xét, tuyên dương  **d. Hoạt động 4**. Tìm hiểu bài (5 phút)  - Nêu lại nội dung câu chuyện  - GV củng cố ý nghĩa bài: Ngựa phải chịu hậu quả từ việc không giúp đỡ lừa. Nếu ngựa chịu giúp lừa một chút thì lừa đã không ngã ra bờ cỏ, thở hí hóp và ngựa đã không phải chở tất cả đồ của lừa. Cho nên, giúp đỡ người khác nhiều khi cũng là giúp mình. Chắc là chú ngựa trong câu chuyện này đã hiểu ra điều đó.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - GV dặn HS về nhà kể cho người thân nghe điều em đã hiểu ra từ câu chuyện Lừa và ngựa  - Nhận xét tiết học, khen ngợi HS đọc tốt, động viên HS cần cố gắng luyện đọc. | - Ổn định  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm  - HS trả lời  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập giữa HKI. Đọc hiểu, viết (Bài Luyện tập) – Tiết 117 + 118**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, hiểu và làm đúng các bài tập nối ghép, đọc hiểu.

- Nhớ quy tắc chính tả c/k, làm đúng BT điền chữ c hoặc k. Chép đúng câu văn

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế; góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học và giao tiếp, hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Thẻ chữ , bảng phụ để HS làm BT, phiếu bài tập

b. Học sinh: Bảng con, phấn, vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Trò chơi : Hái hoa dân chủ  - Giới thiệu bài: Các em sẽ luyện tập, làm bài kiểm tra viết trong SGK  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Đọc**  **Bài 1 (10 phút)**  - GV nêu yêu cầu bài: Nối từ ngữ với hình  - Hướng dẫn HS làm bài  - Yêu cầu HS suy nghĩ, làm bài  ấm trà 🡪 3, quả mơ 🡪4, tam ca 🡪 1, cá trắm 🡪 5, cửa chớp 🡪 2  - GV và HS nhận xét  \* Giải lao 5 phút  **Bài 2 (10 phút)**  - GV nêu yêu cầu bài: Nối đúng  - Hướng dẫn HS làm bài  + Yêu cầu HS đọc từng câu và đọc cả bài truyện cò và quạ  - Cho HS làm bài tập  a) quạ 1) che cho gà, xua quạ đi  b) cò 2) sắp chộp gà nhép  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  **-** GV cho HS đọc lại bài  - Nhận xét, tuyên dương HS học tốt | - HS chơi  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - HS đọc thầm từng từ ngữ, nối từng từ ngữ với hình tương ứng  - HS làm bài  - Lắng nghe  - HS đọc  - HS làm bài  - HS nhận xét  - HS đọc  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập giữa HKI Đọc hiểu, viết: Bài luyện tập (Tiết 2) – Tiết 118**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ quy tắc chính tả c/k, làm đúng BT điền chữ c hoặc k

- Chép đúng câu văn

- GD HS yêu thích tiếng việt, rèn tính chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Thẻ chữ , bảng phụ để HS làm BT, phiếu bài tập

b. Học sinh: Bảng con, phấn, vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Trò chơi: Hái hoa dân chủ  - Giới thiệu bài: Các em sẽ luyện tập, làm bài kiểm tra viết trong SGK  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1: Bài 1 (7 phút)**  - GV nêu yêu cầu bài: Điền c hay k?  - Gọi HS nhắc lại quy tắc chính tả để điền đúng c hay k vào chỗ trống  - GV chốt quy tắc chính tả c / k ; cả lớp đọc lại để ghi nhớ: k chỉ kết hợp với e, ê, i. / c kết hợp với các chữ còn lại: a, o, ô, ơ, u, ư,...  - Cho HS làm bài vào VBT.  - Gọi HS nêu kết quả, cho cả lớp đọc lại  Cam, cửa sổ, kim.  - GV và HS nhận xét  \* Giải lao 3 phút  **Hoạt động 2: Bài 2 (10 phút)**  - GV nêu yêu cầu bài, đưa nội dung câu văn cần chép  - Cho 1 HS đọc, cả lớp đọc câu văn, chú ý những từ dễ viết sai (nép, khóm tre).  - Cho HS nhìn mẫu chữ trên trong VBT, chép lại câu văn (cỡ chữ vừa).  - GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.  **c) Hoạt động 3:** Cho HS luyện đọc lại các bài tập đọc đã học (7 phút)  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (3 phút)**  **-** GV cho HS đọc lại bài  - Nhận xét, tuyên dương HS học tốt | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại quy tắc  - HS lắng nghe  - HS làm bài vào VBT  - HS nêu câu trả lời  - Lắng nghe  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc  - HS viết, soát lỗi, sửa lỗi  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc  - HS đọc  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Làm quen phép trừ - Dấu trừ - Tiết 30**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm quen với phép trừ qua các tình huống có thao tác bớt, nhận biết cách sử dụng các dấu (-, =).

- Nhận biết ý nghĩa của phép trừ (với nghĩa bớt) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học. Bồi dưỡng các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm; năng lực tự học, hợp tác, vận dụng những gì đã học để giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Các que tính, các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (-, =), thanh gài phép tính. Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ (với nghĩa bớt).

b. Học sinh: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau :  + Quan sát bức tranh tình huống.  + Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh, chẳng hạn: Có 5 con chim đậu trên cây. Có 2 con bay đi. Trên cây còn lại bao nhiêu con chim?  - GV hướng dẫn HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)**  \* Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Lấy ra 5 que tính. Bớt đi 2 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  - HS nói, chẳng hạn: “Có 5 que tính. Bớt đi 2 que tính. Còn lại 3 que tính”.  - HS làm tương tự với các chấm tròn: Lấy ra 5 chấm tròn. Bớt đi 2 chấm tròn. Hỏi còn lại bao nhiêu chấm tròn?  \* GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: Có... Bớt đi... Còn ...  \* Hoạt động cả lớp:  - GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện.  - GV giới thiệu phép trừ, dấu trừ: nhìn 5-2 = 3; đọc năm trừ hai bằng ba.  - GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học 5-2 = 3.  \* Củng cố kiến thức mới:  - GV nêu tình huống khác, HS đặt phép trừ tương ứng rồi gài thẻ phép tính vào thanh gài. Chẳng hạn: GV nêu: “Có 5 chấm tròn. Bớt đi 3 chấm tròn. Hỏi còn lại bao nhiêu chấm tròn? Bạn nào nêu được phép tính”. HS gài phép tính 5-3=2 vào thanh gài.  - HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trừ.  \* Giải lao (3 phút)  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (10 phút)**  **Bài 1**  - Cho cá nhân HS làm bài 1: HS quan sát tranh, chẳng hạn:  + Có 3 chú ếch đang ngồi trên lá sen, 1 chú ếch nhảy xuống ao. Hỏi còn lại bao nhiêu chú ếch đang ngồi trên lá sen?  + Đọc phép tính và nêu số thích họp ở ô dấu ? rồi ghi phép tính 3-1=2 vào vở.  - Đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tưong ứng. Chia sẻ .  - GV chốt lại cách làm bài, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu khi nói về các bức tranh: Có... Bớt đi... Còn...  **Bài 2**. Cho cá nhân HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích họp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. - Chia sẻ trước lớp.  - GV chốt lại cách làm bài  **Bài 3.** Cho cá nhân HS quan sát các tranh vẽ, nêu phép tính phù hợp với mỗi tranh vẽ dựa trên sơ đồ đã cho, suy nghĩ và kể cho bạn nghe một tình huống theo mỗi tranh vẽ. Chia sẻ trước lớp  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 phút)**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ (với nghĩa bớt) rồi chia sẻ với bạn, chẳng hạn: “Hà có 5 cái kẹo. Hà cho bạn 1 cái kẹo. Hỏi Hà còn lại mấy cái kẹo?”.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị tiết sau. | - HS lần lượt thực hiện các hoạt động  - HS xem tranh và chia sẻ  - HS thực hiện lần lượt các hoạt động theo hướng dẫn:  - HS nói,  - HS làm tương tự với các chấm tròn:  - HS nghe GV giới thiệu phép trừ, dấu trừ; đọc năm trừ hai bằng ba.  - HS đặt phép trừ tương ứng rồi gài thẻ phép tính vào thanh gài.  - HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trừ.  - Cá nhân HS làm bài 1: HS quan sát tranh  + Đọc phép tính và nêu số thích họp ở ô dấu? rồi ghi phép tính  - HS lắng nghe  - HS thực hiên  - HS chia sẻ trước lớp  - HS quan sát, lắng nghe  - HS quan sát và cùng thực hiện  - HS nêu tình huống  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TN&XH – Lớp 1**

**Tên bài học: Nơi em sống (Tiết 2) – Tiết 20**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

a. Năng lực đặc thù

\* Về nhận thức khoa học:

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm, đường phố và hoạt động của người dân nơi học sinh đang sống.

- Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp của công việc đó cho xã hội

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên , vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng .

- Sử dụng được những từ phù hợp để mô tả nội dung của các hình trong bài học , qua đó nhận biết được các hoạt động sinh sống của người dân trong cộng đồng .

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Nêu và thực hiện được một số việc học sinh có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương

- Bày tỏ được sự gắn bó tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình.

b. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Bày tỏ sự gắn bó, tình cảm với nơi mình ở.

- Giao tiếp, hợp tác: bước đầu sử dụng ngôn ngữ của bản thân, cử chỉ để trình bày thông tin nơi em sinh sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề và giải quyết được vấn đề.

c. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: tích cực tham gia các hoạt động trong tiết học

- Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một các trung thực

- Yêu nước: yêu làng xóm, đường phố nơi em sinh sống.

Giáo dục địa phương Chủ đề 1: Phú Yên Quê hương em Kể tên với các bạn thầy cô về những nơi em đã đến Phú Yên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Các hình trong SGK; VBT Tự nhiên và Xã hội 1, video clip bài hát Quê hương tươi đẹp (dân ca Nùng) .

b. Học sinh SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2**

**Quang cảnh nơi em sống ( Tiết 2 )**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định:  - Giới thiệu: Tiết học này các em sẽ tìm hiểu về nơi sống của mình | - HS hát  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)**  **Khám phá**  **Hoạt động 3 : Tìm hiểu về nơi sống của em**  \* Mục tiêu: Nêu được địa chỉ nơi em sống . Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nơi em sống  \* Cách tiến hành | |
| *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS tìm hiểu về nơi sống của bạn bằng cách hỏi đáp  - Nhà bạn ở đâu? (Nêu rõ số nhà, tên xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh hoặc phố, phường, quận, tỉnh/ thành phố)  - Theo bạn, nơi chúng mình sống có giống với nơi sống của bạn An hay bạn Hà không? Giống ở chỗ nào?  - Gia đình bạn thường mua thức ăn, đồ uống ở đâu?  - Ngày nghỉ, bạn thường được bố mẹ đưa đi chơi ở đâu?  - Bạn có thể giới thiệu một địa điểm nổi bật mà bạn thích đến đó (hoặc được nhiều người trong cộng đồng hay khách du lịch thích đến đó) .  - Hãy nói về tình cảm của bạn đối với nơi bạn sống  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV cho HS đặt câu hỏi với cả lớp về cảnh vật và hoạt động của con người ở nơi các em đang sống và được chỉ định HS khác trả lời; nếu HS nảy trả lời đúng sẽ có quyền đặt câu hỏi cho HS khác (tiếp tục như vậy cho đến khi HS hết câu hỏi).  - GV cùng HS nhận xét bổ sung | - Một HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời . Sau đó đổi lại  - HS thực hiện  - HS thực hiện |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (16 phút)**  **Hoạt động 4. Đóng vai “Hướng dẫn viên du lịch”**  **\*** Mục tiêu:  - Hướng dẫn HS giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm, đường phố và hoạt động của người dân nơi học sinh đang sống cùng với gia đình  - Giới thiệu được quang cảnh và hoạt động của con người ở nơi HS đang sống.  - Bày tỏ được sự gắn bó, tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình  \* Cách tiến hành | |
| *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*  - GV yêu cầu HS sắp xếp những tranh ảnh của nhóm và xây dựng nội dung giới thiệu về nơi sống của mình .  - HD HS đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch "  - GV theo dõi hướng dẫn  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu các nhóm lần lượt đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch ” để giới thiệu nơi sống của mình  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.  - Giáo dục địa phương Chủ đề 1: Phú Yên Quê hương em Kể tên với các bạn thầy cô về những nơi em đã đến Phú Yên | - HS thảo luận theo nhóm :Nhóm trưởng củng các bạn tập hợp , sắp xếp  - Nhóm cử ra một hoặc hai , ba bạn cùng đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch " dựa trên những tranh ảnh của nhóm đã sưu tầm được và phân công nhau trình bày từng nội dung.  - Các nhóm lần lượt đóng vai  - Cả lớp bình bầu xem nhóm nào sau tầm được nhiều tranh ảnh, sắp xếp đẹp, giới thiệu được điểm nổi bật về cảnh vật và hoạt động của con người cũng như thể hiện được tình cảm của các em đối với nơi sống của mình. |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (4 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Chuẩn bị tiết hôm sau. | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập giữa HKI Đọc hiểu, viết – Tiết 119 + 120**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc, viết được các âm, vần, từ, câu đã học từ bài 1 đến bài 51. Luyện đọc thêm một số tiếng, từ, câu có âm, vần đã học. Hiểu được nội dung các bài tập đọc

- Viết được các âm, vần đã học. Luyện viết thêm từ, câu

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu ngôn ngữ Tiếng Việt. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế; góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học và giao tiếp, hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Bảng phụ

b. Học sinh: Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh tập viết; SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Cho học sinh chơi trò chơi “Đọc đúng, đọc nhanh”  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (12 phút)**  **a) Hoạt dộng 1: Ôn các âm, vần**  - Cho HS nhắc lại các âm đã học, cho HS viết vào bảng con  - Cho HS nhắc lại các vần đã được học, cho HS viết bảng con  - Các vần: am, ap, ăm, ăp, âm, âp, êm, êp, em, ep, im, ip,iêm, iêp, om, op, ôm, ôp, ơm, ơp.  \* Giải lao (3 phút)  **b) Hoạt động 2: Luyện đọc các vần, từ, câu (15 phút)**  - Cho HS luyện đọc lại các vần  - Cho HS luyện đọc các từ   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Chia quà | ngựa đua | số tám | ấm áp | | nằm nghỉ | tập võ | khắp nhà | xem phim | | làm đẹp | thềm nhà | lúa nếp | chim sẻ | | chiêm chiếp | lom khom | tốp ca | nơm nớp | | que kem | nhóm lửa | thềm nhà | vạm vỡ |   - Luyện đọc đoạn văn  Nghỉ hè, bé về quê. Bà đưa bé đi chợ. Chợ họp ở bờ đê. Chợ có cá rô phi, cá mè, cá chép. Chợ có quả me, quả dưa, quả lê. Bà mua cam làm quà cho bé. Về nhà, bé để quả to cho bà, quả nhỏ cho bé.  - Cho HS đọc thầm  - Cho HS thi đọc đoạn văn | - HS chơi  - HS nhắc lại các âm  - HS viết bảng con  - HS luyện đọc  - Có thể đánh vần hoặc đọc trơn (cá nhân, cả lớp):  - HS đếm số câu  - HS đọc thầm  - HS thi đọc đoạn văn |
| **Tiết 2** | |
| **c. Hoạt động 3 Luyện đọc hiểu**  - Giáo viên nêu câu hỏi cho HS trả lời: Bà đưa bé đi đâu? Chợ quê có gì? Bé làm gì khi về nhà? Em thấy bạn nhỏ trong đoạn văn như thế nào?  - Cho HS tự luyện đọc các bài tập đọc trong SGK  - Cho HS trả lời một số câu hỏi tìm hiểu bài  \* Giải lao (3 phút)  **d. Hoạt động 4. Luyện viết (14 phút)**  - GV đọc cho HS viết vào vở một số âm, vần  - Đọc cho HS viết từ: nho khô, tre ngà, phá cỗ, thợ xẻ, ngõ nhỏ, nghỉ hè, ghi nhớ, giò chả, chó xù, mỏ gà…  Chăm làm, bắp ngô, lập bập, que kem, chỏm mũ, bếp lửa…  - Cho HS nghe viết: Bà mua cam làm quà cho bé  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà trường xuyên rèn đọc, luyện viết chữ trên bảng, giấy nháp | - HS trả lời  - HS luyện đọc  - HS suy nghĩ, trả lời  - HS luyện viết  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**GDTC – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn các tư thế vận động của tay – Trò chơi: “Thỏ nhảy tiếp sức” – Tiết 20**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 11 năm 2024**

I. **Yêu cầu cần đạt:**

-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được tư thế vận động của tay

-Tích cực tham gia tập luyện

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “diệt các con vật có hại”  **II. Phần cơ bản:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  Ôn tư thế tay chếch sau, tay đưa ra trước.  **Hoạt động 2**  **\* Kiến thức.**  - Ôn tư thế tay dang ngang, tay chếch cao  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “ thỏ nhảy tiếp sức”  **Hoạt động 3**  **\* Kiến thức.**  - Ôn tư thế tay chếch sau, tay đưa ra trước, tư thế tay dang ngang, tay chếch cao  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  **III.Hoạt động hồi tĩnh**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  2 lần  4 lần  4 lần  1 lần  4-5l  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Gv cho hs ôn tập  Gv cho hs ôn tập  Gv hướng dẫn cách chơi và luật chơi  Gv cho hs ôn tập  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp,điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  Hs khởi động  Hs chơi trò chơi  Hs ôn tập  - Đội hình hang ngang  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  - ĐH tập luyện theo tổ    -ĐH tập luyện theo cặp đôi  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  Hs chơi trò chơi.  Hs tập theo cặp đôi  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

**HĐTN – Lớp 1**

**Tên bài học Sinh hoạt lớp Chia sẻ về việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp – Tiết 30**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Tự đánh giá việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp của bản thân, của bạn, của cả lớp.

- Có tinh thần trách nhiệm trong giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia giữ gìn trường, lớp sạch đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Ổn định  2. Các bước sinh hoạt (28 phút)  ***2.1. Nhận xét trong tuần 10***  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+ Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 11***  - Thực hiện dạy tuần 11, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Giữ gìn trường lớp sạch đẹp.***  - GV tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ theo các nội dung sau đây:  + Em và các bạn đã thực hiện được các công việc cụ thể gì để góp phần giữ gìntrường, lớp sạch, đẹp?  + Việc làm của bản thân, của lớp có ý nghĩa như thế nào trong việc giữ gìntrường, lớp sạch, đẹp?  + Em cảm thấy thế nào khi thực hiện được các việc làm ý nghĩa đó?  - GV cho các nhóm lên chia sẻ kết quả làm việc.  - GV cùng HS nhận xét  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (2 phút)**  - Nhận xét tiết học | - HS hát  - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS làm việc theo nhóm 4.  - Lần lượt các nhóm đại diện lên chia sẻ.  - HS nhận xét nhóm bạn  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**